

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	3
4	Lịch sử	4
5	Tin học	4
6	GDCD	11
7	Mỹ thuật	12
8	Âm nhạc	12
9	Thể dục	12
10	Ngữ văn	12
11	Tiếng Anh	14
12	Toán	18
13	HĐTN	24
14	GĐDP	27

MÔN CÔNG NGHỆ

1. Vai trò của chăn nuôi như thế nào?
 2. Nêu triển vọng của chăn nuôi.
 3. Nêu một số loài vật nuôi phổ biến ở nước ta
 4. Vật nuôi gà, lợn có đặc trưng như thế nào
 5. Trình bày ưu điểm, nhược điểm phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta
 6. Trình bày một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi
 7. Trình bày vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
 8. Trình bày đặc điểm của vật nuôi non, vật nuôi trưởng thành có gì khác nhau?
 9. Trình bày biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc của vật nuôi đực giống
 10. Trình bày biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc của vật nuôi cái sinh sản
 11. Vật nuôi bị bệnh thường có biểu hiện như thế nào? Nêu tác dụng của phòng, trị bệnh cho vật nuôi
 12. Nêu một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi
 13. Nêu một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi
 14. Bệnh cúm gia cầm thuộc loại bệnh gì?
 15. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống như thế nào?
- Lưu ý: Các em ôn tập bài 9 đến bài 11

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Lý thuyết:

Câu 1: Tia sáng là gì? Em hãy mô tả ba loại chùm sáng thường gặp?

Câu 2: Vùng tối là gì? So sánh vùng tối tạo ra do nguồn sáng hẹp và vùng tối tạo ra do nguồn sáng rộng?

Câu 3: Thế nào là phản xạ ánh sáng? Em hãy phát biểu định luật phản xạ ánh sáng? Vẽ hình và nêu các khái niệm về hiện tượng phản xạ ánh sáng? Thế nào là phản xạ khuếch tán?

Câu 4: Em hãy trình bày tính chất ảnh của vật tạo bởi gương phẳng?

Câu 5: Nam châm có tính chất gì? Hãy trình bày tương tác của hai nam châm khi chúng đặt gần nhau?

Câu 6: Từ trường là gì? Từ phổ là gì? Quy ước chiều của đường sức từ? Bằng cách nào chứng tỏ xung quang Trái Đất có từ trường?

Câu 7: Hãy trình bày cấu tạo và cách sử dụng La bàn?

Câu 8: Trình bày: cấu tạo, cách chế tạo và một số ứng dụng của nam châm điện?

Câu 9. Khái niệm về trao đổi chất với môi trường và chuyển hóa năng lượng. Tại sao nói trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng luôn luôn gắn liền với nhau.

Câu 10. Vai trò của trao đổi và chuyển hóa các chất? Cơ thể lấy từ môi trường những chất gì và thải ra môi trường những chất gì? Tại sao khi trao đổi chất dừng lại thì con người sẽ chết?

Câu 11. Hoàn thành bảng sau:

Bộ phận	Đặc điểm	Vai trò trong quang hợp
Phiến lá		
Lục lạp		
Gân lá		
Khí khổng		

Câu 12. Nêu khái niệm quang hợp là gì? Viết phương trình quang hợp. Nêu những ứng dụng của quang hợp trong đời mà để tăng năng suất cây trồng.

Câu 13. Vì sao có nhiều loại cây trồng vẫn sống được trong điều kiện thiếu ánh sáng? Cho ví dụ về những loại cây đó.

II. Bài tập:

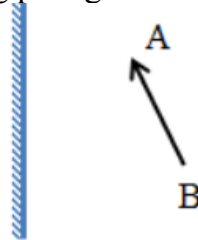
- Xác định và tính góc tới, góc phản xạ
- Vẽ ảnh của vật qua gương phẳng
- Vẽ từ phổ của nam châm thẳng và nam châm hình chữ U; xác định chiều đường sức từ của nam châm

III. Một số dạng bài tập minh họa:

Bài 1: Chiếu một tia sáng tới dưới góc 30° vào gương phẳng đặt thẳng đứng. Vẽ hình biểu diễn tia tới và tia phản xạ.

Bài 2: Chiếu một tia sáng vào gương phẳng đặt nằm ngang ta được tia phản xạ vuông góc với tia sáng tới. Em hãy vẽ hình và tính góc tới và góc phản xạ.

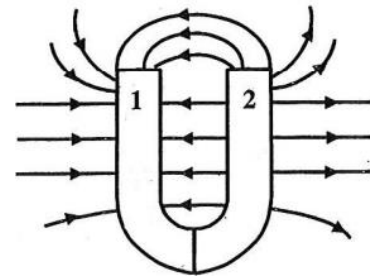
Bài 3: Vẽ ảnh A'B' của vật sáng AB qua gương phẳng.



Bài 4: Một vật nhỏ dạng mũi tên AB đặt trước một gương phẳng cho ảnh A'B' như Hình 17.1 Em hãy vẽ hình và chỉ ra vị trí của gương phẳng bằng hình vẽ.



Bài 5: Chiều đường sức từ của nam châm được biểu diễn như hình vẽ. Hãy xác định các từ cực của nam châm ở hai đầu 1 và 2.



MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 11, 12, 13, 14, 15

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường nước, sinh vật,...)

Câu 2. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pac-thai được xóa bỏ đã tác động như thế nào đến kinh tế- xã hội và chính trị của Châu Phi?

Câu 3. Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Columbus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).

Câu 4. Trình bày đặc điểm và ý nghĩa của vấn đề nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ?

III. NỘI DUNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 16, 17, 18, 19

II/ Rèn luyện kĩ năng

Rèn kĩ năng sử dụng các bản đồ:

- Bản đồ tự nhiên Châu Mỹ(SGK – T140)
- Lược đồ các luồng nhập cư(SGK-T146)

Bản đồ các trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ năm 2020(SGK-T147)

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 10, 11, 12, 13

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày những đóng góp của Đinh Bộ Lĩnh và Lê Hoàn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ở thế kỉ X.

Câu 2. Hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. Trình bày ý nghĩa của việc xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

Câu 3. Hãy đánh giá những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077). Theo em, cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước?

Câu 4. Trình bày những nét chính về tình hình văn hóa thời Trần và nêu nhận xét của bản thân về sự phát triển của giáo dục thời Trần?

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Trắc nghiệm: 50%
2. Tự luận: 50 %

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập:

Bài 10: Hoàn thiện bảng tính

Bài 11: Tạo bài trình chiếu

Bài 112: Định dạng đối tượng trên trang chiếu

II. Một số câu hỏi tham khảo:

Bài 10: Hoàn thiện bảng tính

Câu 1: Có thể đổi tên một trang tính bằng cách nào sau đây?

- Nháy chuột lên tên trang tính rồi nhập tên mới.
- Nháy nút trái chuột lên tên trang tính rồi chọn Rename để nhập tên mới.
- Nháy đúp chuột lên tên trang tính rồi nhập tên mới.
- Chọn lệnh File/Save As.

Câu 2: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

- Font
- Border
- Number
- Alignment

Câu 3: Phương án nào sau đây đúng để xóa một trang tính?



- Nháy chuột vào tên trang tính rồi nhấn phím Delete.
- Nháy nút phải trái vào tên trang tính và chọn Delete.
- Nháy đúp chuột vào tên trang tính rồi nhấn phím Delete.
- Trong thẻ Home, chọn lệnh Delete/Delete Sheet trong nhóm lệnh Cells.

Câu 4: Để in trang tính, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- File/Print
- File/Save
- File/Save As
- File/Close

Câu 5: Để tô màu cho ô tính em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

-  trong nhóm lệnh Fornt.

- B.  trong nhóm lệnh Font.
 C.  trong nhóm lệnh Editing.



- D.  trong nhóm lệnh Cells.

Câu 6: Thao tác nhấp chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để làm gì?

- A. Tạo trang tính mới
 B. Chèn thêm trang tính
 C. Di chuyển trang tính
 D. Sao chép trang tính

Câu 7: Thao tác nhấp nút phải chuột vào tên trang tính, chọn Insert/Worksheet rồi chọn OK dùng để làm gì?

- A. Thay đổi thứ tự trang tính
 B. Sao chép trang tính
 C. Chèn trang tính
 D. Xóa trang tính

Câu 8: Có thể đổi tên một trang tính bằng những cách nào sau đây?

- A. Nhấp chuột vào tên trang tính rồi nhập tên mới.
 B. Nhấp nút phải chuột vào tên trang tính và chọn Rename rồi nhập tên mới.
 C. Nhấp chuột vào tên trang tính rồi nhập tên mới.
 D. Chọn lệnh File/Save As.

Câu 9: Lựa chọn sau trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì?

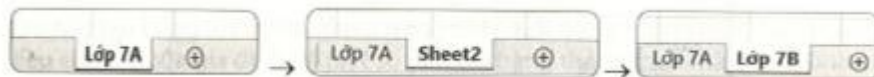


- A. Không kẻ khung
 B. Kẻ khung bên ngoài
 C. Kẻ đường viền ô
 D. Chọn kiểu đường kẻ


Câu 10: Trong cửa sổ Format Cells, để thay đổi màu sắc cho đường kẻ ta chọn

- A. Color B. Style C. Presets D. Border

Câu 11: Để thêm các trang tính trên cùng một bảng tính khối 7 gồm các trang tính Lớp 7A, Lớp 7B,...



Thao tác nào sau đây là đúng để thêm trang tính vào bảng tính?

- A. Nhấp chuột vào nút  phía dưới trang tính
 B. Trong thẻ Insert chọn lệnh Table trong nhóm lệnh Tables.
 C. Nhấp nút chuột phải lên tên trang tính và chọn Insert.
 D. Trong thẻ home chọn lệnh Insert trong nhóm lệnh Cells.

Câu 12: Để sao chép một trang tính sang vị trí mới ta cần thao tác

- A. Nhấp nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Rename.
 B. Nhấp nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Insert.
 C. Nhấp nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Move or copy.
 D. Nhấp nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Delete.

Câu 13: Hãy sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện kẻ khung, đường viền?

Trong cửa sổ Format Cells, chọn trang Broder. Thiếp lập các thông số kẻ đường viền, kẻ khung.

Chọn vùng dữ liệu muốn kẻ đường viền, kẻ khung.

Mở cửa sổ Format Cells.

A. a → b → c

B. a → c → b

C. b → a → c

D. b → c → a

Câu 14: Để chèn trang tính mới trước trang tính A ta cần thao tác

A. Nháy nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Rename.

B. Nháy nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Insert/Worksheet.

C. Nháy nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Move or copy.

D. Nháy nút phải chuột vào trên trang tính và chọn lệnh Delete.

Câu 15: Phương án nào sau đây là không đúng để thêm trang tính vào bảng tính?

A. Nháy chuột vào nút phía dưới trang tính.

B. Trong thẻ Insert chọn lệnh Table trong nhóm lệnh Tables.

C. Nháy nút phải chuột lên tên trang tính và chọn InsertWorksheet.

D. Trong thẻ Home, chọn lệnh InsertWorksheet trong nhóm lệnh Cells.

Câu 16: Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để làm gì?

A. In B. Chọn số bản in C. Chọn máy in D. Chọn số trang in

Câu 17: Lựa chọn Outline trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì?

A. Không kẻ khung

B. Kẻ khung bên ngoài

C. Kẻ đường viền ô

D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 18: Lựa chọn sau trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì?



A. Không kẻ khung

B. Kẻ khung bên ngoài

C. Kẻ đường viền ô

D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 19: Thao tác nào sau đây xóa một trang tính?

A. Nháy chuột lên trên trang tính rồi nhấn phím Delete.

B. Nháy nút phải chuột lên tên trang tính rồi chọn Delete.

C. Nháy đúp chuột lên trên trang tính rồi nhấn phím Delete.

D. Trong thẻ Home chọn lệnh Insert trong nhóm lệnh Cells.

Câu 20: Với bảng tính em có thể thực hiện thao tác nào?

A. Tạo trang tính mới

B. Xóa một trang tính

C. Đổi tên trang tính

D. Cả A, B và C

Bài 11: Tạo bài trình chiếu

Câu 1: Phương án nào sau đây là tên của phần mềm trình chiếu

A. Microsoft Word

B. Microsoft Excel

C. Microsoft PowerPoint

D. Microsoft Edge

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Sử dụng phần mềm trình chiếu để tạo các bài trình chiếu

B. Phần mềm trình chiếu cũng giống hoàn toàn như phần mềm soạn thảo văn bản

C. Phần mềm trình chiếu có các chức năng cơ bản là tạo bài trình bày dưới dạng một tệp và trình chiếu

D. Có thể xử lý văn bản, chèn hình ảnh và đồ họa,... trên các trang chiếu

Câu 3: Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: Chủ đề bài trình chiếu cùng phụ đề được trình bày ở...

- A. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- B. trang tiêu đề.
- C. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- D. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 4: Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

- A. Shift.
- B. Tab.
- C. Alt.
- D. Ctrl.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.
- B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.
- C. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang.
- D. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.

Câu 6: Phần mềm trình chiếu có chức năng:

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu.
- B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
- C. Chỉ để xử lý đồ họa.
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

Câu 7: Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: cấu trúc phân cấp làm cho nội dung được trình bày ...

- A. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- B. trang tiêu đề.
- C. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- D. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 8: Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: Bài trình chiếu thường được sử dụng để ...

- A. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- B. trang tiêu đề.
- C. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- D. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 9: Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.
- D. Không thể in trên giấy các tệp được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

Câu 10: Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

- A. Trang tiêu đề.
- B. Trang nội dung.
- C. Trang trình bày bảng.
- D. Trang trình bày đồ họa.

Dùng dữ kiện sau để trả lời câu 11 - câu 14:

Em hãy điền các cụm từ: **trang tiêu đề, mẫu bố trí, tiêu đề trang, cấu trúc phân cấp** vào chỗ trống (.....) được đánh số trong các câu sau để được phát biểu đúng.

.....(1)..... được viết dưới dạng

Mỗi trang nội dung thường có văn bản và ở trên đầu mỗi trang.

Chủ đề của bài trình chiếu được thể hiện ở ngay. của bài.

Để giúp cho việc trình bày các trang chiếu một cách thuận tiện và thống nhất, các phần mềm trình chiếu thường có sẵn . (3) ... trong bài trình chiếu giúp truyền tải

Sử dụng(4).... thông tin một cách mạch lạc và dễ hiểu.

Câu 11: Từ thích hợp để điền vào vị trí (1) là

- A. trang tiêu đề
B. mẫu bố trí
C. tiêu đề trang
D. cấu trúc phân cấp

Câu 12: Từ thích hợp để điền vào vị trí (2) là

- A. trang tiêu đề
B. mẫu bố trí
C. tiêu đề trang
D. cấu trúc phân cấp

Câu 13: Từ thích hợp để điền vào vị trí (3) là

- A. trang tiêu đề
B. mẫu bố trí
C. tiêu đề trang
D. cấu trúc phân cấp

Câu 14: Từ thích hợp để điền vào vị trí (4) là

- A. trang tiêu đề
B. mẫu bố trí
C. tiêu đề trang
D. cấu trúc phân cấp

Câu 15: Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím:

- A. Shift + Tab.
B. Alt + Tab
C. Ctrl + Tab.
D. Ctrl + Shift.

Câu 16: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu.
B. Mẫu bố trí.
C. Mẫu kí tự
D. Mẫu thiết kế.

Câu 17: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội nghị, dạy học, quảng cáo,...
- B. Phần mềm trình chiếu có chức năng tạo bài trình chiếu và lưu dưới dạng tệp.
- C. Có thể nhập và xử lí văn bản, hình ảnh trên các trang trình chiếu.
- D. Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là tính toán tự động.

Câu 18: Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

Câu 19: Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: Người sử dụng trình bày nội dung trang chiếu thuận tiện ...

- A. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- B. trang tiêu đề.
- C. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- D. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 20: Sắp xếp lại trình tự các bước tạo cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu cho hợp lí:

Nháy chuột vào nút Increase List Level (hoặc nhấn phím Tab) để tăng bậc phân cấp;
Chọn lệnh Decrease List Level (hoặc nhấn tổ hợp phím Shift + Tab) để giảm bậc phân cấp.

Thay đổi kí hiệu đầu dòng hay số thứ tự ở mỗi cấp hoặc chuyển kí hiệu đầu dòng thành số thứ tự và ngược lại, thay đổi màu (nếu cần).

Đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng em dùng chuột chọn các dòng).

- A. a → c → b.
- B. b → a → c.
- C. c → a → b.
- D. c → b → a.

Câu 21: Phương án nào sai? Trong một bài trình chiếu, muốn tạo một trang chiếu mới ta thực hiện:

- A. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.
- B. Chọn thẻ Insert, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.
- C. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào Layout và chọn mẫu bố trí.
- D. A và B đều đúng.

Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu

Câu 1: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để hiển thị các mẫu định dạng?

- A. File
- B. Insert
- C. Design
- D. Animations

Câu 2: Sắp xếp lại trình tự các bước chèn và xử lý hình ảnh cho đúng:

Chọn tệp ảnh, nhấp chuột chọn lệnh Insert.

Chọn trang, vị trí trong trang cần chèn hình ảnh.

Chọn Insert/Pictures để mở hộp thoại Insert Picture.

Sử dụng các công cụ định dạng cho hình ảnh để được hình ảnh như ý.

- A. a) → c) → b) → d).
- B. a) → d) → b) → c).
- C. b) → c) → a) → d).
- D. c) → d) → a) → b).

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Hình ảnh minh họa làm cho bài trình chiếu ấn tượng hơn.
- B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu.
- C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề.
- D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ.

Câu 4: Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ bao nhiêu?

- A. Từ 20 đến 30
- B. Từ 30 đến 40
- C. Từ 40 đến 50
- D. Từ 50 đến 60

Câu 5: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống: Nội dung trong mỗi trang chiếu chỉ nên

- A. và phù hợp để làm nổi bật thông điệp chính của trang
- B. tập trung vào một ý chính
- C. tương tự như của phần mềm soạn thảo văn bản
- D. cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ

Câu 6: Màu chữ trên trang chiếu cần phải như thế nào?

- A. Tương đương với màu nền
- B. Tương phản với màu nền
- C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp
- D. Sử dụng một màu duy nhất

Câu 7: Trong PowerPoint, cách nào sau đây không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Select Insert / Pictures.
- B. Chọn Insert/Online Pictures.
- C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.
- D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.

Dùng dữ kiện sau để trả lời các câu 8 - câu 11

Em hãy điền các cụm từ: chủ đề, bản quyền, vị trí hợp lí, mẫu định dạng vào chỗ trống (...) được đánh số trong các câu sau để được phát biểu đúng.

Các (1) được hiển thị trực quan trong nhóm Themes của thẻ Design.

Nên chọn hình ảnh phù hợp với.... (2) của bài trình chiếu.

Nên lưu ý đến ...(3).....của hình ảnh.

Hình ảnh trên trang chiếu cần có kích thước phù hợp và đặt ở(4)

Câu 8: Từ thích hợp để điền vào vị trí (1) là

- A. chủ đề
- B. bản quyền
- C. vị trí hợp lí
- D. mẫu định dạng

Câu 9: Từ thích hợp để điền vào vị trí (2) là

- A. chủ đề
- B. bản quyền
- C. vị trí hợp lí
- D. mẫu định dạng

Câu 10: Từ thích hợp để điền vào vị trí (3) là

- A. chủ đề
- B. bản quyền
- C. vị trí hợp lí
- D. mẫu định dạng

Câu 11: Từ thích hợp để điền vào vị trí (4) là

- A. chủ đề
- B. bản quyền
- C. vị trí hợp lí
- D. mẫu định dạng

Câu 12: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

- A. Home
- B. Insert
- C. Design
- D. View

Câu 13: Trong PowerPoint, cách nào sau đây không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Chọn Insert/Pictures.
- B. Chọn Insert/Online Pictures.
- C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.
- D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.

Câu 14: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống: Nên chọn phong chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ, màu nền, thống nhất

- A. và phù hợp để làm nổi bật thông điệp chính của trang
- B. tập trung vào một ý chính
- C. tương tự như của phần mềm soạn thảo văn bản
- D. cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ

Câu 15: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Hình ảnh không chỉ truyền tải thông tin mà còn gợi cảm xúc của người xem.
- B. Nội dung trong mỗi trang chiếu cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ và chỉ nên tập trung vào một ý chính.
- C. Không nên dùng nhiều màu, nhiều phong chữ trên một trang chiếu.
- D. Nên biên tập lại nội dung và định dạng văn bản trong trang chiếu sau khi sao chép từ tệp văn bản sang.

Câu 16: Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Phù hợp với nội dung
- B. Hình ảnh phải đẹp
- C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
- D. Có tính thẩm mỹ

Câu 17: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống: Văn bản trên trang chiếu

- A. và phù hợp để làm nổi bật thông điệp chính của trang
- B. tập trung vào một ý chính
- C. tương tự như của phần mềm soạn thảo văn bản
- D. cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ

Câu 18: Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

- A. Home B. Insert C. Design D. View

Câu 19: Trong trang chiếu thì thông tin trực quan là gì?

- A. Văn bản B. Hình ảnh
C. Văn bản, hình ảnh D. Văn bản, hình ảnh, âm thanh

Câu 20: Chọn phương án ghép sai. Sử dụng các công cụ định dạng hình ảnh trên trang chiếu để:

- A. Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.
B. Thay đổi lớp, cắt hình, quay hình,...
C. Thêm đường viền tạo khung cho hình ảnh.
D. Thay đổi nội dung hình ảnh.

Câu 21: Định dạng văn bản trong phần mềm trình chiếu gồm những yếu tố nào?

- A. Phong chữ B. Màu chữ, cỡ chữ
C. Kiểu chữ, căn lề D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 22: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống: Cách sử dụng các công cụ định dạng văn bản của phần mềm trình chiếu

- A. và phù hợp để làm nổi bật thông điệp chính của trang
B. tập trung vào một ý chính
C. tương tự như của phần mềm soạn thảo văn bản
D. cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 7,8,9
2. Tự luận:

Bài 7: Ứng phó với tâm lí căng thẳng

Bài 8: Bạo lực học đường

Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tình huống gây căng thẳng là gì? Nêu một số cách ứng phó tích cực với tâm lí căng thẳng.

Câu 2: Nêu nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng.

Câu 3: Hãy nêu các hành vi bạo lực học đường về thể chất và bạo lực học đường về tinh thần.

Câu 4: Nêu nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường.

Câu 5: Bài kiểm tra môn Toán của Nghĩa được 5 điểm nên cậu buồn và lo lắng vì sợ về nhà bị mẹ mắng. Nghĩa đã giấu bài kiểm tra đi nhưng bị mẹ phát hiện. Nghĩa hứa với mẹ sẽ làm bài kiểm tra thật tốt trong dịp thi cuối học kì để gỡ lại điểm. Tuy nhiên, trong giờ thi việc nhất định phải được điểm cao khiến Nghĩa căng thẳng, không nhớ được công thức. Để giải quyết việc này, Nghĩa đã mở tài liệu và bị huỷ bài thi. Vì quá sợ mẹ nên Nghĩa đã đi lang thang, không dám về nhà.

a) Em nhận xét thế nào về cách ứng phó của bạn Nghĩa trước tình huống gây tâm lí căng thẳng mà Nghĩa gặp phải?

b) Theo em, Nghĩa cần làm gì để ứng phó với áp lực học tập và kì vọng của gia đình?

Câu 6: Biết tin Bắc bị Đông (bạn học cùng lớp) bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Bắc là Nam vô cùng tức giận. Nam có ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho Đông một bài học.

a. Em hãy nhận xét về hành vi của Đông, Nam trong tình huống trên?

b. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với các bạn Đông, Nam và Bắc?

Câu 7: Là học sinh trung học cơ sở, em cần làm gì để ứng phó với lực học đường?

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 26: Những mảnh ghép thú vị

MÔN ÂM NHẠC**I. Ôn tập bài hát:**

- Bài hát *Mùa xuân*
- Bài hát *Lời ru của mẹ*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 5.
- Bài đọc nhạc số 6.

MÔN THỂ DỤC**Chạy cự ly trung bình**

- Ôn các động tác bổ trợ
- Chạy cự ly 400m (nữ) 800m (nam)

MÔN NGŨ VĂN**I. NỘI DUNG:****1. VĂN BẢN**

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng

2. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

- Thành ngữ
- Nói quá
- Dấu chấm lửng
- Mạch lạc và liên kết trong văn bản

3. VIẾT

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống
- Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Bài1: Đọc kĩ văn bản sau và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng /Thực hiện yêu cầu:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát riu ra riu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng còng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”- Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cẩn thận.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(“Kiến và Châu chấu”-NXB Thông tin)

Câu 1. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

Câu 2. Tìm trạng ngữ trong câu văn sau và cho biết trạng ngữ đó được dùng để làm gì ?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát riu ra riu rít.”

Câu 3. Câu chuyện trên bàn về vấn đề gì?

Câu 4. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

Câu 5. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

Câu 6. Theo em, châu chấu là hình ảnh đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?

Câu 7. Em có suy nghĩ gì về thái độ nhân vật châu chấu qua câu nói: “*Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!*” (viết đoạn văn trả lời trong khoảng từ 3-5 câu).

Câu 8. Từ câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Bài 2:

Đọc văn bản sau:

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Đoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đũa!

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó to bè bè như cái quạt thoi!

Thầy sờ chân cãi lại:

- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.

Câu 1: Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

Câu 2: **Tìm các số từ trong câu văn sau?**

“Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biểu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”

Câu 3: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

Câu 4: Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?

Câu 5: Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?

Câu 6: Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?

Câu 7: Truyện “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta điều gì?

Câu 8: Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

Câu 9: Em rút ra bài học gì cho bản thân mình sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

Bài 3:

Có ý kiến cho rằng: “*Khi còn trẻ mà không chịu khó học tập thì lớn lên không làm được gì.*”

Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

Bài 4: Có ý kiến cho rằng : “*Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*”
Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. **Phonetic:** /aɪ/ and /eɪ/ /ɪə/ and /eə/

- Stress in two-syllable words

2. **Vocabulary:** Unit 7,8,9

+ Unit 7. Traffic: Means of transport, road signs.

+ Unit 8. Films: Types of films, adjectives describing films

+ Unit 9. Festivals around the world: Types of festivals, festival activities.

3. **Grammar:**

+ It indicating distance

+ Modal verbs : Should/ Shouldn't

+ Connectors : Although/ Though/ However

+ Yes/ No questions

4. **Everyday English :**

+ Asking for and giving information about TV programmes

+ Accepting and declining suggestions.

+ Expressing disappointment.

5. **Listening:** Unit 7,8,9

II. PRACTICE

Exercise 1: Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.

1. A. gym B. glass C. gift D. ground
2. A. children B. lunch C. chemistry D. teacher
3. A. question B. nation C. education D. communication
4. A. valley B. chimney C. turkey D. obey
5. A. station B. locate C. plane D. traffic
6. A. clear B. dear C. hear D. pear
7. A. bar B. square C. share D. spare
8. A. school B. scholar C. change D. character

Exercise 2: Choose the word whose main stress pattern is placed differently.

1. A. garden B. flower C. bedroom D. forget
2. A. parade B. culture C. member D. modern
3. A. costume B. machine C. happen D. picture
4. A. distance B. traffic C. pavement D. prefer
5. A. airplane B. police C. safety D. station
6. A. equip B. zebra C. private D. cycle
7. A. handle B. signal C. seatbelt D. compete
8. A. royal B. remind C. begin D. excite

Exercise 3: Choose the best answer A, B, C or D to complete each sentence.

1. Cyclists and motorists have to wear a _____ when they ride a motorbike.
A. hard hat B. cap C. mask D. helmet
2. That vampire film was extremely _____. I had my eyes closed half on the time!
A. hilarious B. moving C. gripping D. scary
3. The staff room is _____ the second floor of the building.
A. on B. in C. at D. between
4. He forgot to give a _____ before he turned left and got a ticket.

- A. signal B. sign C. light D. hand
5. Banning traffic from the area around Hoan Kiem Lake has made life much more pleasant for _____ there.
- A. drivers B. motorists C. pedestrians D. vehicles
6. The festival starts with an opening _____ where people walk through the streets.
- A. party B. ritual C. feast D. parade
7. He is always busy. He is _____ work from early morning till late in the afternoon.
- A. on B. in C. at D. between
8. A/ An _____ is a film that shows real life events or stories.
- A. documentary B. thriller C. comedy D. action
9. Not many people went to see the film; _____, it received good reviews from critics.
- A. however B. despite C. but D. although
10. Vietnamese Teacher's Day is _____ November 20th.
- A. on B. in C. at D. between
11. You need to pass the _____ exam if you want to study in that school.
- A. enter B. entering C. entrance D. entrancing
12. Classic _____ films usually tell the life of cowboys riding horses.
- A. western B. historical drama C. love story D. science fiction
13. You _____ get distracted by loud music while driving if you want to avoid accidents.
- A. may not B. don't have to C. shouldn't D. needn't
14. People put pumpkin _____ outside the homes during Halloween.
- A. lanterns B. lights C. neon signs D. bulbs
15. I found the movie so _____ that I couldn't keep my eyes off of it.
- A. gripping B. shocking C. tiring D. boring
16. Everyone should _____ road safety rules to reduce the risk of accidents.
- A. obey B. obeying C. to obey D. obeys
17. James: I think we should go to the library more often.
Lily: _____
James: There are a lot of useful books. We can borrow some and read in the library or take them home to read.
- A. Can you tell me what?
B. Why not?
C. Is it a good idea?
D. Can you tell me why?
18. - _____ is it from your house to the nearest bus stop?
- It is about 2 kilometers.
- A. How long B. How far C. How D. What
19. - Could I ask you a few questions about your favorite movies?
- _____
- A. That sound good.
B. Not a bad idea.
C. Sure. Go ahead.
D. But I don't want to.
20. - _____ does it take you to ride to school?
- About 30 minutes.
- A. How long B. How far C. How often D. How much

Exercise 4: Choose the best option A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. My brother likes (A) watching (B) action films although (C) they are fast and (D) exciting.

2. It is (A) about one kilometre (B) from (C) my house at (D) the school.
3. You shouldn't (A) to do (B) physical activities (C) right after (D) meals.
4. In (A) Saturday evenings, we don't (B) have to do (C) our homework (D).
5. However (A) the movie (B) has a great cast, it is (C) not (D) a big success.

Exercise 5: Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. I just want to stay at home and take it easy.
A. sleep B. sit down C. relax D. eat
2. We laughed all the way through the film. It was so hilarious.
A. moving B. extremely funny C. boring D. gripping
3. Sam always has nightmares after watching scary movies.
A. shocking B. violent C. boring D. frightening
4. "Captain America: Civil War" is so amazing. We couldn't take our eyes off the screen.
A. couldn't stop watching B. couldn't go to sleep
C. couldn't see the screen clearly D. couldn't close the eyes
5. Critics say the film is shocking but it is a must-see.
A. a boring movie B. a highly-recommended movie
C. a successful movie D. an interesting movie

Exercise 6: Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. I find this animation entertaining, so I watch it every day.
A. boring B. moving C. violent D. thrilling
2. I'm sorry. I didn't mean to interrupt you. Please, go on and finish what you were saying.
A. talk B. move C. continue D. stop
3. Mr. Huy used to ride his motorbike dangerously.
A. riskily B. safely C. carelessly D. annoyingly
4. Hanoi is clean and peaceful.
A. quite B. restful C. noisy D. gentle
5. We were disappointed that we couldn't get tickets.
A. terrified B. relaxed C. surprised D. satisfied

Exercise 7: Read the following text and choose the best answer for the questions below.

Large cities often have problems that small towns and rural areas do not have. Two of the biggest problems are heavy traffic and the pollution that cars create. Of course, traffic problems and pollution are not only found in big cities. However, the higher populations and larger number of cars on the roads in cities can make the problems happen more often and with more noticeable effects.

One of the most common traffic problems the large cities have is congestion. As the population of a city increases, so does the number of cars on the road. Cities cannot always improve the number and size of their roads and highways to keep up with the number of cars. The result is traffic congestion, or traffic jams.

When traffic jams happen, cars that are stuck in the congestion continue to run their engines. This creates pollution and is a big problem. Pollution causes health problems for the people in cities and also hurts the environment.

1. Where do traffic problems and pollution frequently happen?
A. Small towns B. Rural areas C. Big cities D. Remote villages
2. According to the passage, what causes traffic congestion in big cities?
A. A lot of city highways. B. Too many cars on the roads.
C. Careless drivers. D. Less traffic signs on the streets.
3. The high number of cars is caused by _____.

- A. urban planning B. traffic congestion
C. environmental pollution D. the population
4. The highway and road network is _____ of meeting the requirement of increasing number of vehicles.
A. full B. aware C. incapable D. uncertain
5. Which of the followings is NOT true?
A. Only big cities have the problem of pollution.
B. Traffic jams cause pollution
C. Pollution is a major problem in big cities.
D. Pollution causes health and environmental problems.

Exercise 8: Read the following text and decide whether the following statements are true or false.

Have you ever read *Alice In Wonderland*, by Lewis Carol? I did and I really like it. It's an adventure story full of magic and danger. Yesterday I saw Tim Burton's version of the film at the cinema.

This story is about Alice, who is now a teenager. A man wants to marry her, but she runs away and falls down a rabbit hole. She travels to Wonderland, which she has visited before as a child, and meets a lot of amazing characters on her adventures.

There are a lot of good special effects in the film. The Red Queen, played by Helena Bonham Carter, is very scary, and Johnny Depp is brilliant as the Mad Hatter. He has acted in a lot of films before but this is my favourite one. Mia Wasikowska is good as Alice; this is her first big film and I think she's going to become a big star!

Overall, I think this is a good film for teenagers, but it's a bit long. You should see it if you like fantasy and adventure, but don't go if you like romances: it's not a love story.

Charlie, Manchester, UK

1. *Alice in Wonderland* was directed by Lewis Carol.
2. Alice is still in her childhood.
3. The special effects in the films are good.
4. Johnny Depp played his first role in this film.
5. The writer of the report thinks that the film is a good film for teenagers and romance lovers.

Exercise 9: Rewrite the following sentences using the words in brackets.

1. *The tourist* had famous actors, but it is not as successful as expected. (although)

2. He didn't win an Oscar for Best Actor although he performed excellently. (However)

3. The distance between Ha Noi and Hai Phong is about 100 kilometres. (It)

4. It is not a good idea for cyclists to use pedestrian zones. (should not)

5. Where is your new school? (location)

Exercise 10: Rearrange the following words/ phrases to make meaningful sentences.

1. My family/ and/ went/ I/ to / take/ in/ part/ Thailand/ to/ the/ Songkran festival/ April/ last//

2. is/ one/ Christmas/ of/ festivals/ famous/ the/ most/ the/ in/ world//

3. a few/ touching/ moving/ and/ There/ are/ in/ this movie/ scenes//

4. The plot/ wasn't/ but/, / interesting/ the special effect/ spectacular//

5. important/ It/ to/ is/ obey/ traffic rules/ are/ you/ when/ a/ road user//

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
2. Tổng các góc của một tam giác.
3. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác.
4. Các trường hợp bằng nhau của tam giác.
5. Tam giác cân.

B. BÀI TẬP:

PHẦN I: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Thảo ghi chiều cao (cm) của các bạn học sinh tổ 1 lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

130	145	- 150	141	155	151
-----	-----	-------	-----	-----	-----

Số liệu không hợp lí là

- A. 155; B. 141; C. - 150; D. 130.

Câu 2. Ngọc tìm hiểu về các loài hoa yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được kết quả như bảng dưới đây:

Tên loài hoa	Số bạn lớp 7A chọn
Hoa Hồng	8
Hoa Mai	3
Hoa Cúc	11
Hoa Đào	3
Hoa Lan	5

Dữ liệu nào dưới đây là dữ liệu không phải là số?

- A. Hoa Hồng; B. 8; C. 16; D. 3.

Câu 3. Cho bảng thống kê lượng mưa tại trạm khí tượng Hà Nội trong sáu tháng cuối năm 2017.

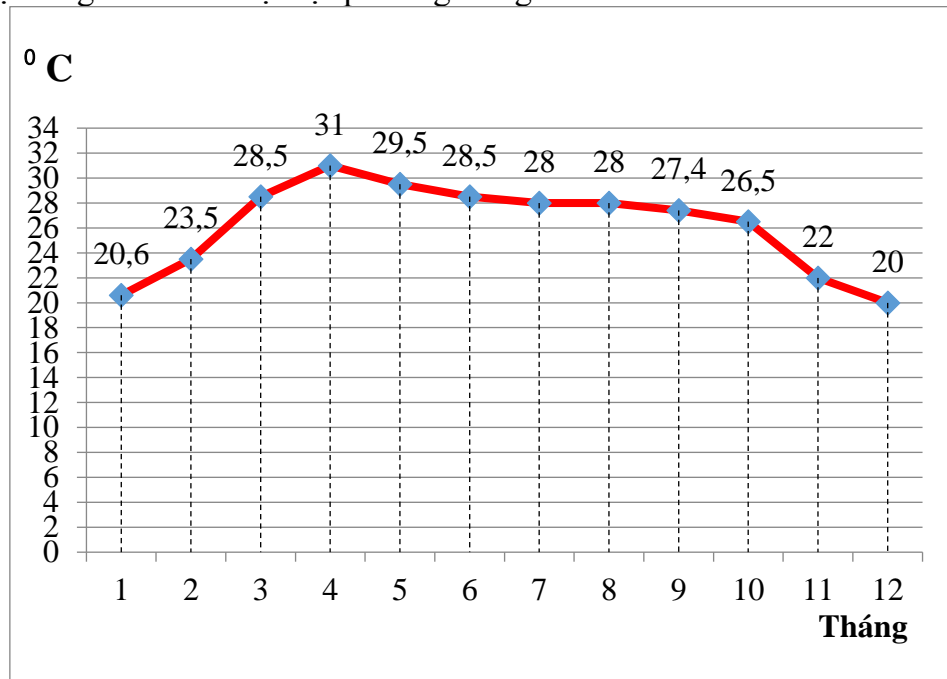
Tháng	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	449,1	283,2	266,9	259,7	19,4	47,5

Trong các tháng trên, tháng nào có lượng mưa nhiều nhất?

- A. Tháng 7 B. Tháng 8 C. Tháng 9 D. Tháng 10.

Sử dụng dữ kiện sau trả lời câu từ 4 đến 7

Cho biết nhiệt độ trung bình của một địa phương trong năm 2022 như sau



Câu 4. Tháng nào có nhiệt độ trung bình thấp nhất?

- A. Tháng 1 B. Tháng 4 C. Tháng 8 D. Tháng 12.

Câu 5. Tháng nào có nhiệt độ trung bình cao nhất?

- A. Tháng 2 B. Tháng 4 C. Tháng 12 D. Tháng 11.

Câu 6. Nhiệt độ trung bình tháng 4 tăng bao nhiêu phần trăm so với tháng 3 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 91,9% B. 8,8% C. 8,1% D. 108,8%

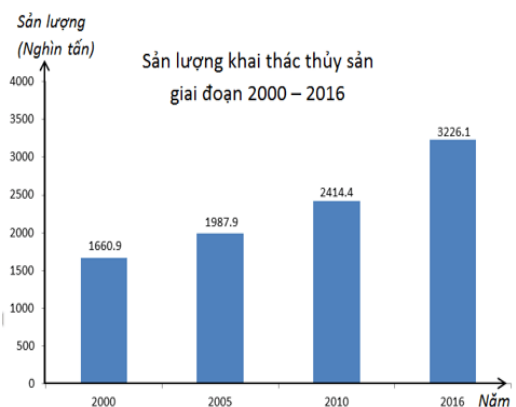
Câu 7. Nhiệt độ trung bình tháng 12 giảm bao nhiêu phần trăm so với tháng 11 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 10% B. 9,1% C. 90,9% D. 10,1%

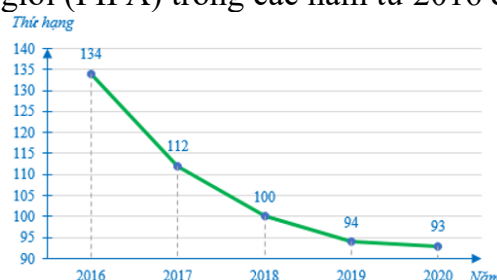
Câu 8. Cho biểu đồ dưới đây

Tiêu chí thống kê là:

- A. Giai đoạn 2000 – 2006;
B. Các năm: 2000; 2005; 2010; 2016;
C. Thủy sản;
D. Sản lượng khai thác thủy sản (nghìn tấn).



Câu 9. Biểu đồ dưới đây cho biết thứ hạng của bóng đá nam Việt Nam trên bảng xếp hạng của Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA) trong các năm từ 2016 đến 2020.



Năm 2020, bóng đá nam Việt Nam xếp thứ hạng bao nhiêu?

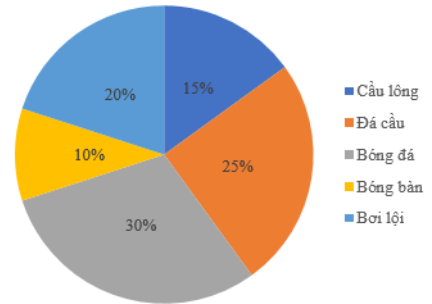
- A. 93; B. 94 C. 100

Câu 10. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7:

Số học sinh tham gia Cầu lông và Đá cầu chiếm bao nhiêu phần trăm?

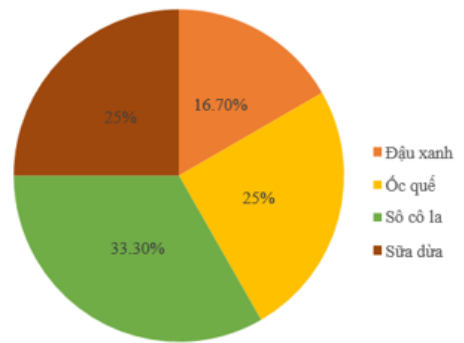
- A. 15% B. 30%
C. 40% D. 25%.

D. 112.



Câu 11. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ các loại kem bán được trong một ngày của một cửa hàng kem. Biết rằng một ngày cửa hàng đó bán được 100 cái kem. Theo em, số lượng kem ốc quế bán được trong một ngày là bao nhiêu?

- A. 20 cái B. 25 cái
C. 30 cái D. 35 cái



Câu 12. Tung ngẫu nhiên hai đồng xu cân đối. Trong các biến cố sau, biến cố nào không là biến cố ngẫu nhiên?

- A. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp không vượt quá 2”
B. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt ngửa”
C. “Có ít nhất một đồng xu xuất hiện mặt sấp”
D. “Số đồng xu xuất hiện mặt ngửa gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt sấp”

Câu 13. Một hộp có 12 quả bóng cùng màu, mỗi quả được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 12; hai quả khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả trong hộp. Xét biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là hợp số”. Kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:

- A. 4, 6, 8, 9, 10, 12 B. 3, 4, 6, 8, 9, 12 C. 4, 5, 7, 8, 10, 11 D. 1, 2, 4, 6, 8, 12.

Câu 14. Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên gồm 2 chữ số. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi cho biến cố “Số tự nhiên được viết ra chia hết cho 9”?

- A. 4 B. 9 C. 12 D. 16

Câu 15. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2”. Xác suất của biến cố này là:

- A. 1/2 B. 1/4 C. 1/3 D. 1/5

Câu 16. Tung hai đồng xu cân đối một số lần ta được kết quả như sau:

Biến cố	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	22	20	8

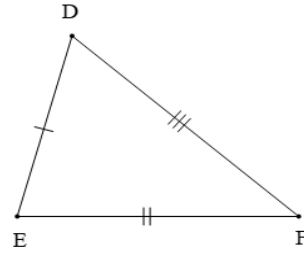
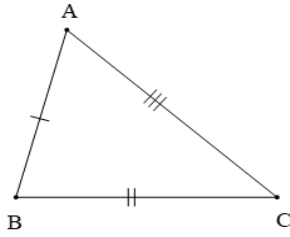
Xác suất của biến cố “Một đồng sấp, một đồng ngửa” là:

- A. 1/5 B. 2/5 C. 3/5 D. 4/5

Câu 17. Cho ΔABC vuông tại A. Khi đó

- A. $B + C = 90^\circ$ B. $B + C = 180^\circ$
C. $B + C = 100^\circ$ D. $B + C = 60^\circ$

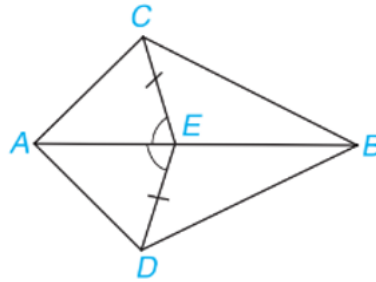
Câu 18. Cho hình vẽ



Hai tam giác trên bằng nhau theo trường hợp

- A. cạnh – cạnh – cạnh; B. cạnh – góc – cạnh;
 C. góc – cạnh – góc; D. góc – góc – góc

Câu 19. Cho hình vẽ dưới đây, biết $CE = DE$ và $\angle AEC = \angle AED$



Khẳng định sai là

- A. $\triangle AEC = \triangle AED$; B. $AC = AD$;
 C. AE là tia phân giác của góc CAD; D. $\angle CAE = \angle CBE$

Câu 20. Cho tam giác ABC và tam giác MNP có $AB = MN$, $AC = MP$, Cần điều kiện nào để $\triangle ABC = \triangle MNP$ bằng nhau theo trường hợp c – g – c

- A. $\angle A = \angle M$ B. $\angle B = \angle M$ C. $\angle B = \angle N$ D. $\angle C = \angle P$

Câu 21. Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$. Trong các khẳng định sau đây khẳng định nào sai?

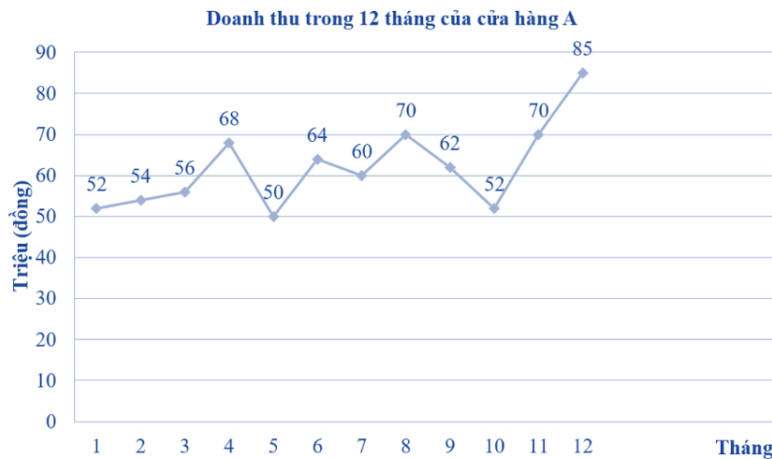
- A. $\angle B = \angle N$ B. $BC = MP$ C. $\angle A = \angle M$ D. $AB = MN$.

Câu 22. Cho tam giác DEF và tam giác JIK có $EF = IK$; $\angle D = \angle J = 90^\circ$. Cần thêm một điều kiện gì để $\triangle DEF = \triangle JIK$ theo trường hợp cạnh huyền – cạnh góc vuông?

- A. $DE = JK$. B. $DF = JI$. C. $DE = JI$. D. $\angle E = \angle I$.

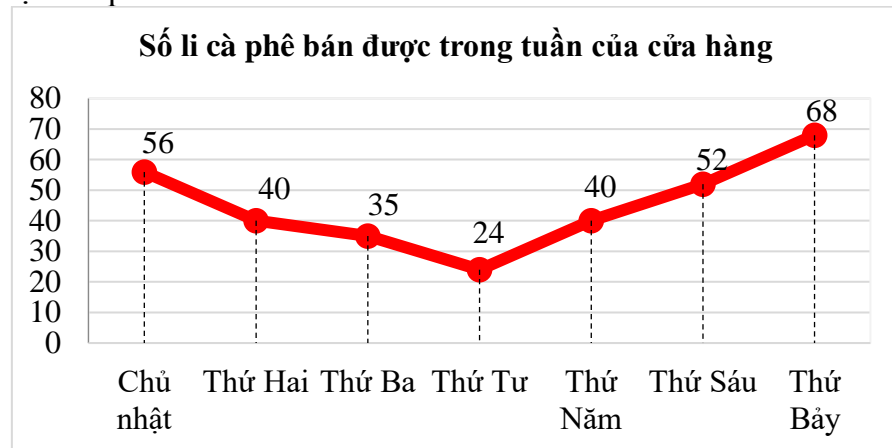
PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài 1. Quan sát biểu đồ dưới đây và trả lời câu hỏi sau:



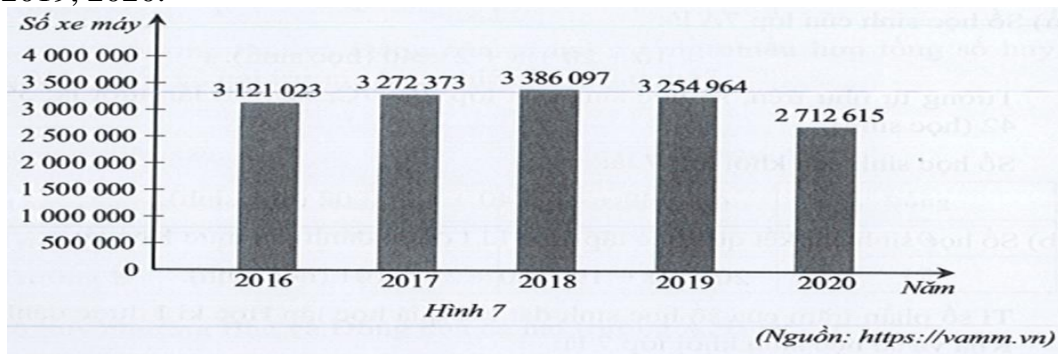
- Tháng nào cửa hàng có doanh thu cao nhất?
- Tháng nào cửa hàng có doanh thu thấp nhất?
- Doanh thu của cửa hàng tăng trong những khoảng thời gian nào?
- Doanh thu của cửa hàng giảm trong những khoảng thời gian nào?

Bài 2. Biểu đồ sau đây biểu diễn số li cà phê bán được của cửa hàng vào các ngày trong tuần của một tiệm cà phê.



- Số li cà phê bán được vào ngày nào ít nhất, ngày nào nhiều nhất?
- Trung bình mỗi ngày bán được bao nhiêu li cà phê?
- Số li cà phê bán được ngày thứ Hai giảm bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày Chủ Nhật (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?
- Số li cà phê bán được thứ Bảy tăng bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày thứ Sáu (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?

Bài 3. Biểu đồ ở Hình 7 biểu diễn số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM (Hiệp hội Các nhà sản xuất xe máy Việt Nam) tại thị trường Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.



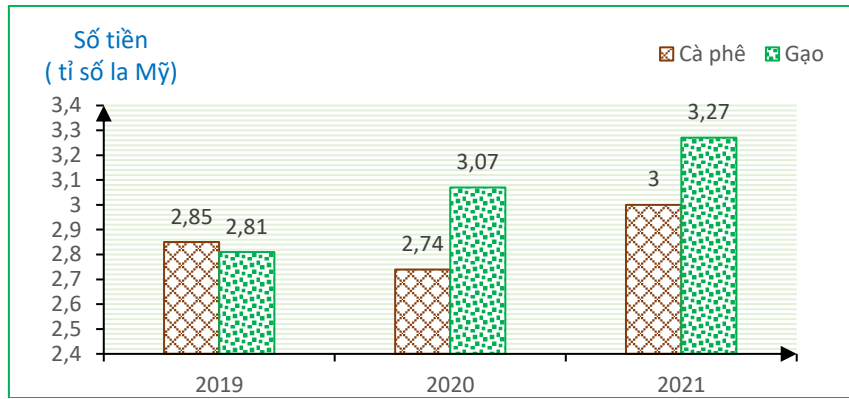
a) Lập bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam theo mẫu sau :

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe máy	?	?	?	?	?

b) Tính tổng số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

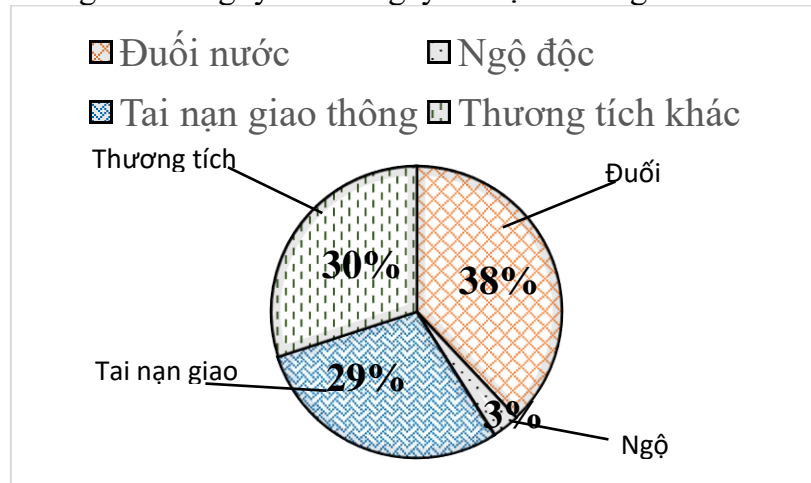
c) Số xe máy bán ra năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)? Tìm hiểu nguyên nhân và nêu một vài lí do giải thích vì sao dẫn đến sự sụt giảm trên.

Bài 4. Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn số tiền Việt Nam thu được khi xuất khẩu cà phê và xuất khẩu gạo trong ba năm 2019, 2020, 2021.



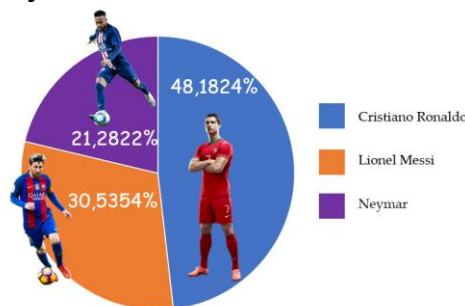
- Tính số tiền thu được khi xuất khẩu gạo ba năm 2019 đến 2021.
- Tính tỉ lệ tiền thu được khi xuất khẩu gạo so với xuất khẩu cà phê năm 2021?
- Số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2019?

Bài 5. Cho biểu đồ thống kê các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam.



- Trong biểu đồ trên, hình tròn được chia thành mấy hình quạt, mỗi hình quạt biểu diễn số liệu nào?
- Trong các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ thì nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ cao nhất, nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ thấp nhất?
- Hãy lập bảng thống kê tỉ lệ các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ.

Bài 6. Có 1513 triệu người trên toàn thế giới là người hâm mộ ba cầu thủ bóng đá Cristiano Ronaldo; Lionel Messi và Neymar. Tỉ số phần trăm người hâm mộ các cầu thủ được nêu trong biểu đồ hình quạt dưới đây:



- Tính số người hâm mộ cầu thủ Cristiano Ronaldo?
- Tính số người hâm mộ cầu thủ Lionel Messi?
- Tính số người hâm mộ cầu thủ Neymar?

Bài 7. Tung một đồng xu hai lần. Hỏi trong các biến cố sau, biến cố nào là biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên?

A : “Có bốn kết quả về mặt xuất hiện khi tung một đồng xu hai lần”.

B : “Có ba mặt sấp xuất hiện khi tung đồng xu như trên”.

C : “Xuất hiện hai mặt giống nhau trong hai lần tung”.

b) Tính xác suất của các biến cố A, B, C .

Bài 8. Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 19; 20 hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

a) A : “Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 25”.

b) B : “Số xuất hiện trên thẻ là số thập phân”.

c) C : “Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 20”.

d) D : “Số xuất hiện trên thẻ lớn hơn 17”.

e) E : “Số xuất hiện trên thẻ là số lẻ”.

f) F : “Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho 4”.

g) G : “Số xuất hiện trên thẻ là số nguyên tố”.

h) H : “Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho cả 2 và 3”.

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A , góc B bằng 50° . Kẻ AH vuông góc với BC tại H . Tính các góc ACB, HAC .

Bài 10. Cho tam giác ABC có $AB=AC$. AD là tia phân giác của góc A ($D \in BC$). Chứng minh: a) $\triangle ABD = \triangle ACD$ b) D là trung điểm của BC .

Bài 11. Cho tam giác ABC , các điểm E và F lần lượt là trung điểm các cạnh AB và AC . Trên tia đối của tia FB lấy $FN = FB$. Trên tia đối của tia EC lấy $EM = EC$. Chứng minh:

a) $AB \parallel NC; AC \parallel MB$

b) $\triangle AEM = \triangle BEC; \triangle AFN = \triangle CFB$

c) A là trung điểm của MN .

Bài 12. Cho tam giác ABC vuông tại A , kẻ phân giác BD ($D \in AC$), kẻ DE vuông góc với BC tại E . Gọi F là giao điểm của tia BA và ED . Chứng minh:

a/ $\triangle BDA = \triangle BDE$

b/ $DC = DF$

Bài 13. Cho $\triangle ABC$ nhọn có $AB < AC$. Gọi M là trung điểm của BC , trên tia đối của tia MA lấy điểm N sao cho $MA = MN$.

a) Chứng minh: $AB = NC$.

b) Trên AC lấy điểm E và trên BN lấy điểm F sao cho $CE = BF$. Chứng minh: 3 điểm F, M, E thẳng hàng.

Bài 14. Cho tam giác ABC vuông tại A , M là trung điểm của AC . Trên tia đối của tia MB lấy điểm K sao cho $MK = MB$. Chứng minh:

a) $KC \perp AC$

b) $AK \parallel BC$

Bài 15. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, kẻ $BD \perp AC, CE \perp AB$ (D thuộc AC, E thuộc AB). Gọi O là giao điểm của BD và CE . Chứng minh:

a) $BD = CE$

b) $\triangle OEB = \triangle ODC$

c) AO là tia phân giác của góc BAC .

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

I. Nội dung

1. Chủ đề 5: Em với gia đình
2. Chủ đề 6: Em với cộng đồng
3. Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

II. Câu hỏi ôn tập.

PHẦN 1. Trắc nghiệm

Câu 1: Hoạt động gia đình có tác dụng gì?

- A. Gắn kết các thành viên trong gia đình
- B. Chia rẽ các thành viên trong gia đình
- C. Rèn luyện kỹ năng mềm
- D. A và C đúng

Câu 2: Biểu hiện của người thân khi mệt, ốm là ?

- A. Mệt mỏi
- B. Ít nói
- C. Có các dấu hiệu như đau đầu
- D. Cả ba đáp án đều đúng

Câu 3: Đâu không phải việc nên làm khi người thân bị ốm sốt?

- A. Cho uống nước chanh khi bụng đói
- B. Uống thuốc tùy tiện
- C. Nghỉ ngơi theo chỉ dẫn của bác sĩ
- D. Cho uống nước chanh khi bụng đói và uống thuốc tùy tiện

Câu 4: Khi người thân em ốm thì em cần chú ý đến gì?

- A. Lời nói
- B. Nét mặt, cử chỉ
- C. Hành động
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Ý nào sau đây là hoạt động trong cộng đồng.

- A. Đưa bạn đến trường mỗi ngày.
- B. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.
- C. Giúp mẹ dọn cỏ trong vườn nhà em
- D. Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.

Câu 6: Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

- A. Kiểm soát được các khoản chi của bản thân
- B. Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng
- C. Làm tình nguyện cho các chương trình khám sức khỏe miễn phí.
- D. Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương

Câu 7: Xác định nguyên tắc khi tham gia hoạt động trong cộng đồng.

- A. Tôn trọng sự khác biệt
- B. Nhẹ nhàng, ân cần hỗ trợ.
- C. Khen ngợi, tuyên dương
- D. Thể hiện mong muốn được người thân, các bạn đồng hành.

Câu 8: Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hóa” trong cộng đồng?

- A. Thiện nguyện, hiến máu
- B. Vệ sinh khu vực nơi em ở.
- C. Lễ hội quê hương, tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.
- D. Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại, trường học,

Câu 9: Đâu là hành vi có văn hóa khi tham gia hoạt động cộng đồng?

- A. Lễ phép với người lớn
- B. Làm ồn nơi công cộng
- C. Mặc trang phục không phù hợp
- D. Cả 3 ý trên

Câu 10: Đâu là hành vi không có văn hóa khi tham gia hoạt động cộng đồng?

- A. Phá hoại của công
- B. Chen lấn xô đẩy

- C. Không biết nói lời xin lỗi và cảm ơn
- D. Cả 3 ý trên

Câu 11. Chỉ ra hiện trạng môi trường ở khu vực em tham quan.

- A. Cảnh quan bị xâm hại
- B. Quét dọn vệ sinh khu vực tham quan chính.
- C. Nhận diện được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính
- D. Giới thiệu những truyền thống tự hào của địa phương

Câu 12. Xác định việc làm nào có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan và chuẩn bị các vật liệu cần thiết.

- A. Xây dựng nội dung: nguồn gốc, ý nghĩa của truyền thống và những việc cần làm để phát huy truyền thống đó.
- B. Dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm.
- C. Trồng cây xanh; cây non, xẻng, bình tưới nước, phân bón.
- D. Lắng nghe và học hỏi từ tất cả mọi người.

Câu 13. Câu nào sau đây thể hiện ý tưởng xây dựng cho sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan.

- A. Cùng chính quyền địa phương tổ chức các buổi trò chuyện, giao lưu để nâng cao ý thức người dân ở khu vực về bảo vệ môi trường.
- B. Biểu diễn văn nghệ.
- C. Chấp nhận mọi người như vốn có.
- D. Chia sẻ với người thân, các bạn về ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện.

Câu 14: Cảnh quan thiên nhiên có vai trò gì đối với đất nước?

- A. Là di sản mang đậm đà bản sắc văn hóa
- B. Là cảnh đẹp để con người chiêm ngưỡng, gần gũi với thiên nhiên
- C. Tác động tích cực tới môi trường, khí hậu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Chúng ta nên phải làm gì với cảnh quan thiên nhiên?

- A. Khai thác triệt để để tạo ra giá trị vật chất, của cải
- B. Phá hoại cảnh quan thiên nhiên
- C. Mua bán để sở hữu cảnh quan thiên nhiên
- D. Bảo vệ vẻ nguyên thủy của cảnh quan thiên nhiên

Câu 16: Em nên làm gì để quảng bá cảnh quan địa phương đến mọi người?

- A. Làm video truyền thông
- B. Tạo những sản phẩm có hình ảnh cảnh quan
- C. Làm bài thơ về cảnh quan
- D. Cả 3 ý trên

Câu 17. Chúng ta nên có thái độ như thế nào khi đi tham quan cảnh quan thiên nhiên?

- A. Trân trọng
- B. Yêu quý, tự hào
- C. Ghét bỏ
- D. A và B đúng

Câu 18: Hành động nào sau đây góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

- A. Sử dụng các tài nguyên hợp lí
- B. Vứt ra trên sông, suối
- C. Thả túi nilong xuống sông, suối
- D. Buôn bán động vật hoang dã

Câu 19: Hành động nào sau đây là sai, gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên?

- A. Vận động thu gom giấy vụn, vỏ chai lọ để tái chế.
- B. Tổ chức tuyên truyền tại các trường học về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- C. Vứt đầu thuốc lá ngay tại chỗ đang đứng.
- D. Tham gia cải tạo vườn trường.

Câu 20: Hành động nào sau đây góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

- A. Sử dụng tài nguyên nước hợp lí
- B. Thu gom rác ở những cảnh quan thiên nhiên
- C. Tuyên truyền mọi người không xả rác trên bãi biển
- D. Tất cả những hành động trên.

PHẦN 2. Tự luận:

Câu 1. Em hãy nêu những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

Câu 2. Chia sẻ những việc em đã làm và cảm xúc của em khi thực hiện nếp sống văn minh, hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.

Câu 3. Em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng giới thiệu về truyền thống tự hào của địa phương em.

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. LÝ THUYẾT:

Ôn tập nội dung các bài trong sách Tài liệu giáo dục địa phương Thành Phố Hà Nội lớp 7

Chủ đề 5 : Nông nghiệp , công nghệ cao của Thành Phố Hà Nội

Chủ đề 6 : Phong trào đền ơn đáp nghĩa của Thành Phố Hà Nội

II. BÀI TẬP :

Trả lời các câu hỏi trong phần hỏi, luyện tập và vận dụng trong sách Tài liệu giáo dục địa phương Thành Phố Hà Nội lớp 7

Chủ đề 5 : Nông nghiệp , công nghệ cao của Thành Phố Hà Nội

Chủ đề 6 : Phong trào đền ơn đáp nghĩa của Thành Phố Hà Nội

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Lan